

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt bao gồm các nội dung sau:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Khả năng cung ứng vật tư, vật liệu chính: Xi măng, gạch các loại, cát các loại, đá các loại, thép các loại, tôn lợp mái, sơn các loại, cửa các loại, phụ kiện, thiết bị điện, cấp thoát nước, vệ sinh, phòng cháy chữa cháy	Có cam kết (nếu nhà thầu có năng lực tự cung cấp) hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng (có hợp đồng nguyên tắc được đóng dấu giáp lai của đơn vị cung ứng cho gói thầu này, tài liệu chứng minh đơn vị cung ứng có khả năng cung ứng kèm theo).	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc hợp đồng nguyên tắc không đóng dấu giáp lai của đơn vị cung ứng, không đúng gói thầu này.	Không đạt
1.2. Nguồn gốc vật liệu, thiết bị dự kiến đưa vào công trình nêu tại Điểm b Khoản 11 Mục III Chương V Phần 2 E-HSMT	Có bảng kê nêu rõ tên, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật liệu, thiết bị (không được nêu “tương đương”).	Đạt
	Không có bảng kê hoặc bảng kê không đầy đủ tên, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật liệu, thiết bị hoặc bảng kê nêu “tương đương”.	Không đạt
1.3. Thí nghiệm vật liệu	Có thuyết minh kế hoạch, quy trình tổ chức thí nghiệm chi tiết, hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.	Đạt
	Không có thuyết minh kế hoạch, quy trình tổ chức thí nghiệm hoặc thuyết minh kế hoạch, quy trình tổ chức thí nghiệm không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không phù hợp yêu cầu kỹ thuật của, không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp trắc đạc để định vị các hạng mục công trình	Giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các công tác chính thuộc các hạng mục công trình	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công hợp lý, phù hợp hiện trạng công trình xây dựng và tiến độ thi công, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công hoặc giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp hiện trạng công trình xây dựng và tiến độ thi công, không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành	Không đạt
2.4. Bản vẽ tổ chức thi công chi tiết đối với các công tác chính thuộc các hạng mục công trình	Có các bản vẽ biện pháp thi công chi tiết đầy đủ, hợp lý	Đạt
	Không có các bản vẽ biện pháp thi công chi tiết hoặc có bản vẽ biện pháp thi công chi tiết như không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 240 ngày kể từ ngày khởi công.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 240 ngày kể từ ngày khởi công.	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thực hiện gói thầu	Có biểu tiến độ chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với phương án bố trí máy móc, nhân công, đề xuất kỹ thuật và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có biểu tiến độ hoặc có biểu tiến độ nhưng không chi tiết, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với phương án bố trí máy móc, nhân công không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
3.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục	Có biện pháp hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu của gói thầu.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc biện pháp không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu của gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp an toàn lao động	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, hoặc biện pháp an toàn lao động không hợp lý, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp phòng cháy chữa cháy	Biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc biện pháp phòng cháy chữa cháy không hợp lý, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường không hợp lý, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành	Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
	Đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng.	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm trở lại đây	Cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Đạt
	Không có cam kết hoặc có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 và 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 và 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.